

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 07-01-2025

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Tân

Ông Ngô Hoàng Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Sơn Hà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 198/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Lâm Thị Hằng N – Văn phòng L2 – Đoàn Luật sư tỉnh S (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 14/10/2024 và tại phiên toà nguyên đơn bà Huỳnh Thị L trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hữu D tự tìm hiểu, sau đó tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 12 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian sau này vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn cãi vã. Vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Nên bà muốn kết thúc mối quan hệ hôn nhân này. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông D vì hạnh phúc hôn nhân không đạt được do không còn tình cảm với nhau. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 16/7/2013 và Nguyễn Thị Phương L1, sinh ngày 25/3/2016. Hiện tại, cả hai con đều sống chung với vợ chồng. Bà yêu cầu giao cả 02 con chung cho bà được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000 đồng/tháng/cháu (mỗi cháu mỗi tháng một triệu đồng) cho đến khi hai con đủ tuổi trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 19/11/2024 và tại phiên toà bị đơn ông Nguyễn Hữu D trình bày:

Ông và bà Huỳnh Thị L có tổ chức tiệc cưới năm 2013 và đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 12 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian sau này bắt đầu phát sinh mâu thuẫn cãi vã, mâu thuẫn dai dẳng kéo dài và ông đã chịu đựng khoảng 03 năm nay vì nghĩ đến 02 đứa con chung, không muốn gia đình tan vỡ. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc vợ ông mong muốn nhiều hơn về kinh tế trong cuộc sống, cho rằng sống với ông không có tương lai. Vợ chồng có nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả, và vợ ông vẫn cương quyết ly hôn. Nay do vợ cương quyết ly hôn nên ông đồng ý ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 16/7/2013 và Nguyễn Thị Phương L1, sinh ngày 25/3/2016. Hiện tại, cả hai con đều sống chung với vợ chồng. Trường hợp phải ly hôn, ông đồng ý giao 02 con cho vợ nuôi, nhưng ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Nếu vợ không thể nuôi con thì giao cho ông nuôi, ông không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Tại phiên toà người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Luật sư Lâm Thị Hằng N trình bày:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho bà L được ly hôn với ông D. Về con chung đề nghị giao con cho bà L quyền nuôi con và buộc ông D cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/người. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ghi nhận thuận tình ly hôn giữa bà L và ông D; Về con chung, giao bà L được quyền nuôi dưỡng 02 con chung và giành quyền thăm nom con chung cho ông D. Buộc ông D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 con chung. Tài sản chung và nợ chung không giải quyết do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 146/2014 ngày 02/12/2014 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng thể hiện, bà L và ông D có đăng ký kết hôn, đương sự trình bày kết hôn trên cơ sở tự nguyện, do vậy hôn nhân này là hợp pháp.

Qua lời trình bày của đương sự thể hiện trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, và việc mâu thuẫn này đã kéo dài 03 năm, vợ chồng đã nhiều lần tự hàn gắn nhưng không có kết quả. Sau khi bà L nộp đơn khởi kiện Tòa án cũng đã tiến hành hoà giải động viên hàn gắn nhưng không thành, bà L cương quyết ly hôn, ông D xin hàn gắn. Tuy nhiên, kể từ khi Tòa án tiến hành hoà giải đến nay ông D chưa có giải pháp nào để động viên vợ tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân với mình. Tại phiên tòa bà L yêu cầu ly hôn và ông D đồng ý ly hôn, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà L và ông D.

[3] Về con chung: Bà L và ông D thống nhất trình bày, quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 16/7/2013 và

Nguyễn Thị Phương L1, sinh ngày 25/3/2016. Bà L yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung. Tại phiên toà ông D đồng ý giao 02 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, việc thoả thuận của đương sự là phù hợp quy định pháp luật và phù hợp nguyện vọng của 02 con chung là cháu T và cháu L1 đã được Toà án ghi nhận ngày 19/11/2024, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận của đương sự, giao 02 con chung cháu T, cháu L1 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Giành quyền thăm nom con chung cho ông D và không ai được cản trở.

[4] Xét tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con, xét thấy, tại phiên toà bà L yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/người. Ông D không đồng ý cấp dưỡng vì cho rằng ông không có lỗi gì dẫn đến việc ly hôn nên ông vẫn sẽ lo lắng cho con mà không cấp dưỡng theo yêu cầu của bà L. Xét thấy, ông D có nghề nghiệp sửa máy, làm nhà tiền chế, làm ruộng, có thu nhập ổn định, việc mỗi tháng phải trích 2.000.000 đồng để cấp dưỡng 02 con chung là trong khả năng của ông. Mặc dù Luật không có quy định cụ thể mức cấp dưỡng là bao nhiêu nhưng căn cứ theo thu nhập thực tế của ông D cũng như mức lương cơ sở hiện nay, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà L, buộc bị đơn ông D cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 người con chung, cho đến khi các con đủ 18 tuổi, bắt đầu cấp dưỡng vào ngày tuyên án ngày 07/01/2025.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn: Buộc bà L và ông D mỗi người phải chịu án phí ly hôn số tiền 150.000 đồng, nhưng bà L được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0007970 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, hoàn trả bà L số tiền 150.000 đồng. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Nguyễn Hữu D phải chịu 300.000 đồng.

[7] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[8] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều

81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị L và ông Nguyễn Hữu D.

2. Về quyền nuôi con: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bà Huỳnh Thị L và ông Nguyễn Hữu D, giao bà Huỳnh Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 16/7/2013 và Nguyễn Thị Phương L1, sinh ngày 25/3/2016 đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Hữu D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị L. Buộc ông Nguyễn Hữu D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là các cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 16/7/2013 và Nguyễn Thị Phương L1, sinh ngày 25/3/2016 đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Mức cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 người con chung, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 07/01/2025.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

5. Án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn: Buộc bà Huỳnh Thị L và ông Nguyễn Hữu D mỗi người phải chịu án phí ly hôn số tiền 150.000 đồng, nhưng bà L được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007970 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, hoàn trả bà L số tiền 150.000 đồng. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Nguyễn Hữu D phải chịu 300.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- UBND xã L;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thành Nghiệp